

VAI TRÒ CỦA ĐẠO ĐỨC VÀ VẤN ĐỀ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO SINH VIÊN Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

LUYỆN THỊ HỒNG HẠNH ^(*)

Ở nước ta hiện nay, đạo đức là một trong những vấn đề quan trọng được xã hội đặc biệt quan tâm. Sự xuống cấp, suy thoái về mặt đạo đức trong một bộ phận nhân dân, kể cả ở một số cán bộ, thực sự là một nguy cơ đáng lo ngại, ảnh hưởng đến sự phát triển tiến bộ của đời sống xã hội. Sinh viên là một lực lượng xã hội quan trọng, là chủ nhân tương lai của đất nước. Sự phát triển của đất nước như thế nào phụ thuộc đáng kể vào chất lượng giáo dục nói chung và giáo dục đạo đức nói riêng cho thế hệ trẻ, trước hết là học sinh, sinh viên. Trong bài viết này, chúng tôi muốn góp thêm một tiếng nói về vai trò của đạo đức và vấn đề giáo dục đạo đức cho sinh viên ở nước ta hiện nay.

1. Về vai trò của đạo đức

Với triết học Marx, đạo đức được nhìn nhận như một hình thái ý thức xã hội, chịu sự quy định của tồn tại xã hội và phản ánh tồn tại xã hội. Nghĩa là đạo đức phản ánh những đòi hỏi của chính quá trình phát triển xã hội và bị chi phối bởi điều kiện kinh tế - xã hội. Từ cách tiếp cận của đạo đức học mác xít, có thể hiểu “đạo đức là một hình thái ý thức xã hội, là tập hợp những nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực xã hội nhằm

điều chỉnh và đánh giá cách ứng xử của con người trong quan hệ với nhau và quan hệ với xã hội. Chúng được thực hiện bởi niềm tin cá nhân, bởi truyền thống dân tộc và sức mạnh của dư luận xã hội” (1, tr.8).

Với tư cách là những nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực nhằm điều chỉnh hành vi con người, nhân loại bao giờ cũng cần đến đạo đức. Chính vì vậy, đạo đức luôn được xem là một mục tiêu của mọi thời kỳ phát triển, mọi chế độ xã hội và của cả loài người. Khi xã hội càng tiến bộ, càng phát triển thì nhân loại càng cần đến đạo đức. Vai trò quan trọng của đạo đức được thể hiện ở những nội dung sau:

Thứ nhất, đạo đức là một trong những phương thức điều chỉnh hành vi con người, hướng con người vươn tới các giá trị chân - thiện - mỹ. Với tư cách một hình thái ý thức xã hội, đạo đức bao gồm những nguyên tắc, chuẩn mực xã hội, nhờ đó con người tự giác điều chỉnh hành vi cho phù hợp với lợi ích, hạnh phúc của mình và sự tiến bộ xã hội trong mối quan hệ giữa người với người, giữa con người với tự nhiên.

^(*) ThS., Trường Cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên.

Loài người đã tạo ra nhiều phương thức điều chỉnh hành vi: pháp luật, chính trị, tôn giáo, đạo đức, nghệ thuật. Trong đó, đạo đức là phương thức điều chỉnh đặc biệt bởi nó điều chỉnh hành vi con người trên cơ sở tự nguyện do chính chủ thể tiến hành. Sự điều chỉnh này thông qua các con đường bên ngoài - yêu cầu của xã hội, dư luận xã hội và các con đường bên trong - sự hối thúc của lương tâm và danh dự. Trên cơ sở nhận thức được các chuẩn mực, quy tắc, nghĩa vụ đạo đức từ hoạt động thực tiễn và qua giáo dục bản thân, chủ thể đạo đức sẽ tự nguyện thực hiện, tự điều chỉnh các hành vi đạo đức cho phù hợp với yêu cầu xã hội. Từ đó, giúp họ nhận thức và hành động theo cái chân, cái thiện, cái mỹ.

Thứ hai, đạo đức là *nhu cầu*, là *yếu tố cấu thành của hạnh phúc*, góp phần nhân đạo hoá con người và xã hội loài người. Quá trình hoạt động sống của con người là quá trình đấu tranh không ngừng để cải tạo tự nhiên, cải tạo xã hội, chống lại những lực lượng cản trở sự phát triển xã hội. Đó cũng là quá trình để thoả mãn những nhu cầu của bản thân con người, đem lại cho con người niềm vui, những cảm giác sung sướng. Nhưng không phải mọi sự thoả mãn đều là hạnh phúc theo đúng nghĩa của nó, mà chỉ có sự thoả mãn những nhu cầu chính đáng thì mới tạo nên hạnh phúc chân chính cho con người. Khi thoả mãn những nhu cầu đạo đức sẽ làm cho con người thanh thản lương tâm, tự hào về cuộc sống và những giá trị cao đẹp của nó. Từ đó, họ sẽ biết sống thân ái, vì nhau, biết yêu thương chia sẻ lẫn nhau, giúp đỡ nhau hướng tới một cuộc sống tốt đẹp đầy nhân ái. Cũng từ đây, sự ý thức về nghĩa vụ, lương tâm và trách nhiệm của con người được nâng

cao, họ sẽ tích cực cống hiến nhiều hơn để đem lại hạnh phúc cho bản thân, gia đình và xã hội. Một xã hội chỉ thực sự có hạnh phúc khi mà ở đó con người biết sống thiện với nhau và biết hành động vì nhau.

Như vậy, lý tưởng tối cao của đạo đức là hạnh phúc, muốn có hạnh phúc thì con người cần phải biết đấu tranh chống lại cái ác, cái phi đạo đức, cái lạc hậu, bảo thủ và phải không ngừng học tập, lao động, sáng tạo nhằm xây dựng xã hội đẹp, văn minh cho thế hệ hôm nay và mai sau. Đây chính là nguồn gốc hạnh phúc chân chính của con người.

Thứ ba, đạo đức góp phần *thúc đẩy sự phát triển kinh tế và tiến bộ xã hội*. Đạo đức được nảy sinh từ các hoạt động kinh tế nhưng nó có sự tác động trở lại kinh tế và có vai trò tích cực trong đời sống. Lịch sử đã chứng minh sự phát triển kinh tế và tiến bộ của xã hội không thể thiếu vai trò của đạo đức. Khi xã hội loài người có giai cấp, có áp bức, bất công thì việc đấu tranh cho cái thiện, đẩy lùi cái ác trở thành ước mơ, khát vọng, động lực kích thích, cổ vũ nhân loại vươn lên. V. I. Lenin đã từng khẳng định: “Đạo đức giúp xã hội loài người tiến lên cao hơn, thoát khỏi ách bóc lột lao động” (2, tr.371).

2. Vấn đề giáo dục đạo đức cho sinh viên nước ta hiện nay

Do đạo đức có vai trò đặc biệt quan trọng, nên việc *giáo dục đạo đức* nhằm hình thành các phẩm chất, các năng lực đạo đức cho thế hệ trẻ nói chung và sinh viên nói riêng luôn là một yêu cầu, một hoạt động cần thiết trong xã hội ta hiện nay. Giáo dục là hoạt động chủ đạo giữ vai trò quyết định đến sự hình thành, phát triển nhân cách con người, bởi như Khổng Tử - nhà triết học giáo dục

Trung Quốc đã khẳng định: Ngọc bất trác bất thành khí, nhân bất học bất tri đạo (Cũng như viên ngọc dù nó là một vật quý hiếm nhưng phải mài dũa thì mới trở thành đồ dùng có giá trị, con người nếu không được giáo dục thì cũng không biết đạo lý làm người).

Giáo dục đạo đức là quá trình tác động có mục đích của chủ thể giáo dục đến đối tượng giáo dục để hình thành trong họ những yếu tố, tình cảm, niềm tin, lý tưởng và tất cả được thể hiện ở những hành vi đạo đức. Hoạt động đạo đức chính là hoạt động của con người, được điều chỉnh bởi ý thức đạo đức của chủ thể, hay nói cách khác, đó là sự thể hiện những năng lực, phẩm chất đạo đức của con người. Do đó, giáo dục đạo đức là quá trình chuyển những yêu cầu đạo đức của xã hội thành những phẩm chất đạo đức cá nhân, thành sự hiểu biết, thành ý chí, niềm tin, thành nhu cầu, động cơ, năng lực bên trong của mỗi cá nhân và sau đó là sự tự nguyện, tự giác hành động.

Hiện nay, trong bối cảnh toàn cầu hóa và phát triển nền kinh tế thị trường, đạo đức trong xã hội đang là một vấn đề hết sức phức tạp. Quan niệm về đạo đức có những biến đổi nhanh chóng cùng với sự biến đổi của các điều kiện kinh tế - xã hội. Trong các Nghị quyết của Đảng, các tài liệu của ngành giáo dục - đào tạo đều đã đề cập đến vai trò quan trọng của vấn đề giáo dục đạo đức, coi việc giáo dục đạo đức là nhiệm vụ trung tâm của ngành, nhằm thực hiện mục tiêu cao nhất là “*đạy người*”. Do đó, *giáo dục đạo đức* cho sinh viên ở nước ta hiện nay chính là hướng họ tới những giá trị đích thực của đời sống xã hội, làm cho họ nhận thức đúng và thể hiện được những chuẩn mực đạo đức xã hội qua những hành vi đạo đức

của mình. Thực chất của việc giáo dục đạo đức, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ, là làm cho phần tốt ở trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân và phần xấu bị mất dần đi. Đó là một quá trình lâu dài, có lắm khó khăn, phức tạp; bởi lẽ, cái tốt - giống như lúa phải vun trồng, chăm sóc rất khó nhọc thì mới tốt tươi được. Còn cái xấu ví như cỏ dại không cần chăm sóc cũng mọc lu bù. Chính vì thế, việc giáo dục đạo đức không thể bị xem nhẹ; trái lại, cần đặc biệt coi trọng và phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, nhất là đối với thế hệ trẻ.

Sinh viên là một bộ phận trong xã hội, phần lớn họ là những thanh niên trẻ tuổi, hiếu động, sáng tạo, thông minh, có đời sống tâm lý phát triển rất phong phú, dễ thích ứng với các tác động khác nhau của hiện thực xung quanh, hăng hái trong hoạt động, ham hiểu biết, thích đổi mới,... Song, do đang trong độ tuổi bắt đầu phát triển, định hình về mặt nhân cách và về tâm lý lứa tuổi nên không tránh khỏi có những mặt hạn chế. Học sinh, sinh viên xuất thân từ các giai cấp, các tầng lớp xã hội khác nhau, lại đang trong giai đoạn còn phụ thuộc nhiều vào gia đình cả về kinh tế lẫn kinh nghiệm sống. Vì vậy, họ không thể không bị ảnh hưởng bởi những tác động của môi trường xã hội, gia đình. Thực tế cho thấy, do bị tác động bởi mặt trái của cơ chế thị trường cũng như những cám dỗ đời thường, một bộ phận học sinh, sinh viên có nhận thức hời hợt về lý tưởng, lười học tập, rèn luyện, không đủ bản lĩnh để đấu tranh vượt qua những cái xấu, cái tiêu cực; thậm chí, bị cuốn hút vào những dòng xoáy tiêu cực, như cờ bạc, nghiện hút, đánh nhau, trộm cắp, mại dâm...; họ không nghĩ đến nghĩa vụ và trách nhiệm

của mình đối với gia đình và xã hội. Tình trạng đó cho thấy, nếu không có sự quản lý, giáo dục chặt chẽ của gia đình, nhà trường và xã hội thì rất có thể dẫn đến sự phát triển không tốt về mặt nhân cách của không ít học sinh, sinh viên.

Cùng với giáo dục tri thức khoa học, giáo dục đạo đức cho sinh viên góp phần quan trọng trong việc hình thành và phát triển ở họ *nhân cách người lao động - trí thức trong tương lai*. Nhân cách là tổng hoà các giá trị, các chức năng xã hội mà con người đảm nhiệm, tự biểu hiện ra trong đời sống cá thể của nó. Một nhân cách được xem là hoàn thiện khi có đủ đức lẫn tài, “hồng” và “chuyên”, trong đó đạo đức là gốc. Có thể nói, sinh viên như là một chủ thể đang trong quá trình phát triển hoàn thiện nhân cách. Do đó, rất cần có sự định hướng của giáo dục. Bên cạnh những ưu điểm, sinh viên cũng có nhiều khuyết điểm, như thiếu tự chủ, bông bột, nôn nóng, hấp tấp, thiếu thực tế...; bởi trình độ hiểu biết và kinh nghiệm sống chưa sâu sắc. Những khiếm khuyết trong nhân cách của sinh viên nếu không sớm được khắc phục thì họ sẽ khó mà đảm đương được vai trò người chủ tương lai của nước nhà. Việc giáo dục đạo đức cho sinh viên giúp họ chuyển các quan niệm đạo đức từ tự phát sang tự giác, từ bị động sang chủ động, nâng cao trình độ nhận thức các giá trị đạo đức; hiểu đúng chân giá trị của các giá trị đạo đức, nhận thấy giá trị và ý nghĩa cuộc sống mang tính nhân bản, nhân ái, nhân văn sâu sắc. Đồng thời, giúp họ khắc phục những quan niệm lệch lạc, xây dựng những phẩm chất đạo đức mới và lối sống phù hợp; tạo khả năng phòng ngừa các phản giá trị đạo đức, phản giá trị văn hóa trong mỗi một nhân cách.

Giáo dục đạo đức là công tác vô cùng quan trọng và cấp bách hiện nay, nó góp phần nâng cao tinh thần và trách nhiệm của sinh viên trong học tập, nghiên cứu để trở thành người lao động – trí thức giỏi, những công dân hữu ích của xã hội. Đối với sinh viên, hành trang cần thiết để họ bước vào đời chính là tri thức. Do đó, nhiệm vụ quan trọng của sinh viên hôm nay là học tập và sáng tạo, học tập không chỉ có ý nghĩa là học kiến thức mà còn phải khám phá tri thức, là nghiên cứu khoa học và sáng tạo công nghệ, nhưng để học tập và đạt kết quả tốt, cần phải đặt cho mình một cái đích, tự tìm cho mình một cách học hiệu quả và sáng tạo, biết kết hợp học đi đôi với hành, để chiếm lĩnh kiến thức phục vụ cho công việc, cuộc sống, lập thân, lập nghiệp, góp phần xây dựng nước nhà giàu mạnh, có thể sánh vai với các cường quốc năm châu trên thế giới. Muốn vậy, họ trước hết phải là những con người có đạo đức, tức phải là người có giáo dục.

Giáo dục đạo đức cho sinh viên chính là quá trình nhằm nâng cao trình độ nhận thức đạo đức, giữ gìn những giá trị, chuẩn mực đạo đức tốt đẹp đã được các thế hệ trước tạo nên, xây dựng những quan điểm, quan niệm sống tích cực, chống lại các hiện tượng phi đạo đức, phản văn hoá... nhằm đánh thức lương tâm, khơi dậy lòng nhân ái, đức tính vị tha, sự bao dung trong mỗi con người, hình thành trong họ những phẩm chất nhân cách cần thiết. Vì vậy, việc giáo dục đạo đức cho sinh viên hiện nay cần tập trung vào một số nội dung cơ bản sau:

Một là, *giáo dục lý tưởng cách mạng, truyền thống đạo đức* của dân tộc cho sinh viên.

Trong cuộc sống, con người không thể sống mà không có lý tưởng, đặc biệt là đối với thế hệ trẻ đang tràn đầy sinh lực, năng động, sáng tạo, ham hiểu biết, đang phát triển để hoàn thiện nhân cách. Không có lý tưởng và niềm tin thì làm sao có đức hy sinh và lòng dũng cảm; sự cao thượng và lòng vị tha; dám nghĩ, dám làm, dám chấp nhận khó khăn, gian khổ... nghĩa là không thể hình thành, phát triển những phẩm chất đạo đức, những giá trị nhân cách cho con người. Bởi vậy, lý tưởng vừa là mục tiêu cao cả mà con người hướng tới, vừa là động lực thôi thúc con người hành động để thỏa mãn các nhu cầu, lợi ích của mình và của xã hội, lý tưởng là trạng thái hoàn hảo nhất mà người ta mong muốn đạt tới. Lý tưởng thôi thúc con người hành động để thỏa mãn các nhu cầu, lợi ích. Vì thế, sinh viên rất cần những tác động của giáo dục xã hội để định hướng cho họ thực hiện lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội mà Đảng và dân tộc ta đã lựa chọn. Giáo dục lý tưởng cách mạng cho sinh viên chính là giáo dục lý tưởng sống và niềm tin vào sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo. Cần trang bị cho sinh viên thế giới quan duy vật, phương pháp luận biện chứng và nhân sinh quan cách mạng nhằm làm cho họ nhận thức rõ con đường phát triển tất yếu của cách mạng Việt Nam là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Điều đó giúp sinh viên không dao động, bi quan khi gặp khó khăn, luôn giữ vững lập trường quan điểm, có thêm ý chí, nghị lực để vượt qua mọi gian khổ trên bước đường đời.

Truyền thụ lý tưởng cách mạng cho học sinh, sinh viên không chỉ nhằm giúp họ lĩnh hội được các giá trị văn hoá, lịch sử, hình thành và phát triển nhân cách theo yêu cầu mục tiêu của giáo dục mà

còn phải nuôi dưỡng, bồi đắp cho sinh viên lòng nhiệt tình cách mạng và phương pháp cách mạng, nhất là những hiểu biết, tiếp cận vấn đề mới trong cuộc sống.

Cùng với giáo dục lý tưởng cách mạng là giáo dục truyền thống đạo đức cho sinh viên. Họ sẽ là những trí thức trẻ đảm nhận vai trò chủ đạo trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước trong tương lai. Giáo dục những giá trị nhân văn cho sinh viên để hình thành ở họ một nhân cách trọn vẹn. Trong điều kiện hiện nay, sinh viên cần được định hướng rõ ràng về truyền thống nhân ái lâu đời của dân tộc, khuyến khích làm điều thiện, chống điều ác, tích cực bảo vệ môi trường tự nhiên và xã hội trong sạch vì cuộc sống của con người hiện tại và tương lai. Bên cạnh đó, cần trang bị cho sinh viên những giá trị nhân văn; tinh thần lao động cần cù, lối sống tiết kiệm, giản dị; phát huy tinh thần hiếu học...

Hai là, *giáo dục cho sinh viên ý thức tự giác, cần cù, sáng tạo trong học tập và nghiên cứu khoa học.*

Để có một nhân cách phát triển và hoàn thiện thì quá trình tự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cá nhân đóng vai trò quan trọng quyết định. Sự hình thành các phẩm chất đạo đức của sinh viên không chỉ đơn thuần là tiếp thu giá trị, chuẩn mực đạo đức đã có, mà còn phải do quá trình tự giáo dục, rèn luyện, phấn đấu không ngừng của bản thân họ. Vì vậy, giáo dục đạo đức cho sinh viên đòi hỏi chúng ta phải xây dựng, hình thành ở họ ý thức tự giác, tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập và nghiên cứu khoa học để họ có thể trở thành những nhà khoa học, nhà trí thức tài năng trong tương lai.

Hội nghị “*Giáo dục trong thế kỷ XXI vùng châu Á - Thái Bình Dương*” đã

đưa ra 4 mục tiêu học tập, đó là: học để biết, học để làm, học để cùng chung sống và học để tự khẳng định mình (để làm người). Đây cũng có thể nói là mục tiêu học tập của sinh viên Việt Nam hiện nay. Để chuyển 4 mục tiêu trên thành động cơ học tập cho sinh viên đòi hỏi chúng ta cần rèn luyện cho họ ý thức học tập tự giác, tính cần mẫn, siêng năng, có cách học sáng tạo, tránh rập khuôn, máy móc, thụ động, học phải đi đôi với hành,... Đồng thời, cần định hướng cho họ thái độ học tập đúng đắn, thực chất và tự giác, phải xác định đúng mục tiêu học cho ai, học để làm gì và học như thế nào...

Việc giáo dục ý thức tự giác, cần cù, sáng tạo... trong học tập và nghiên cứu khoa học cho sinh viên sẽ góp phần tạo nên bản lĩnh trí tuệ cho họ khi bước vào nền kinh tế tri thức. Đồng thời, nó có giá trị định hướng cho sinh viên phấn đấu trở thành người tốt, họ biết tự điều chỉnh hành vi của mình, có đạo đức, lối sống trung thực, có mục đích, động cơ học tập đúng đắn để ngày mai lập nghiệp, trở thành người có tài, có đức cống hiến cho xã hội và xứng đáng là người chủ tương lai của đất nước.

Ba là, *giáo dục lối sống văn hóa cho sinh viên.*

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, đức và tài là hai yếu tố cốt yếu của nhân cách, giữa chúng có mối quan hệ hữu cơ với nhau; trong đó, đạo đức là gốc của con người. Các phẩm chất đạo đức được thể hiện thông qua những hành vi, lối sống của mỗi người. Lối sống trong sạch, lành mạnh là động lực lớn giúp con người và xã hội vươn tới tầm cao văn hóa.

Để giáo dục cho sinh viên có một lối sống đẹp, mang tính nhân bản và nhân văn sâu sắc, tính khoa học và thẩm mỹ

cao, đậm đà bản sắc dân tộc, góp phần to lớn trong việc khắc phục lối sống thực dụng, chạy theo đồng tiền thì không chỉ bằng lý thuyết mà phải bằng cả hành động, không chỉ là lý luận đạo đức mà còn là thực tiễn đạo đức. Thực tiễn của công cuộc đổi mới đất nước hiện nay đang đòi hỏi sinh viên phải có bản lĩnh nhân cách vững vàng, một lối sống văn minh, hiện đại, một tinh thần cộng sản, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau được tạo nên từ trong sâu thẳm của truyền thống dân tộc.

Lối sống văn hóa thể hiện ở cách sống *giản dị, trung thực, dũng cảm*. Sống trung thực là luôn tôn trọng sự thật, chân lý, yêu lẽ phải, ghét sự giả dối. Rèn luyện lối sống trung thực phải bắt đầu từ chính bản thân. Nếu không trung thực với bản thân thì không thể trung thực với mọi người. Trung thực phải đi liền với dũng cảm. Có dũng cảm thì sinh viên mới can đảm thừa nhận những sai lầm, thiếu sót của bản thân, mới có quyết tâm sửa chữa. Có can đảm, có dũng khí sinh viên mới đấu tranh chống lại những biểu hiện sai trái ở ngoài xã hội để bảo vệ lẽ phải, sự thật công lý.

Tính văn hóa trong lối sống còn thể hiện ở *hoài bão, nghị lực, chí tiến thủ*. Con người sống thì phải có ước mơ, hoài bão. Sẽ là vô vị nếu con người sống không có những hoài bão để theo đuổi, không có nghị lực và chí tiến thủ để vượt qua những thách thức trên đường đời... Thực tiễn cho thấy, xác định hoài bão đúng đã khó, nhưng thực hiện hoài bão lại càng khó hơn nhiều. Con đường hiện thực hóa hoài bão, mục tiêu, lý tưởng có lắm gian nan, trở ngại đòi hỏi mỗi người phải có ý chí, nghị lực phi thường để vượt qua mọi thử thách của hoàn cảnh. Do đó, sinh viên cần phải

rèn luyện các đức tính kiên trì, bền bỉ, nhẫn nại, không ngại khó; phải có chí tiến thủ, tinh thần cầu tiến, ham học hỏi. Học ở mọi nơi, mọi lúc, mọi người. Phải khiêm tốn học hỏi, coi việc học là việc làm suốt đời. Mặt khác, sinh viên còn phải chống lại thói kiêu căng, tự phụ, tự cao, tự đại...

Bốn là, *giáo dục tình bạn chân chính, tình yêu trong sáng*.

Giáo dục đạo đức trong tình bạn, tình yêu cho sinh viên là nhiệm vụ vô cùng cần thiết để giúp cho họ có cái nhìn và hành động đúng đắn trong việc xây dựng cho mình một tình bạn chân chính, tình yêu trong sáng.

Tình bạn chân chính, tình yêu trong sáng, cao đẹp chính là điểm tựa, là nguồn sức mạnh tinh thần giúp họ vươn lên trong cuộc sống, giúp họ gắn bó với tập thể, với cộng đồng, luôn có ý thức hướng tới tập thể, quan tâm, giúp đỡ, tương trợ lẫn nhau, nhờ đó hình thành một tình cảm đạo đức tốt đẹp, trong sáng trong mỗi con người. Tình bạn như chiếc cầu nối giữa họ với cộng đồng, với tập thể, tạo nên sự giao thoa tinh thần, góp phần hoàn thiện nhân cách đạo đức sinh viên.

Tình bạn là cơ sở của tình yêu bền chặt, trong sáng. Sự phát triển của tình bạn đẹp giữa hai người khác giới là cơ sở để nảy sinh một tình yêu đẹp. Tình yêu đẹp là niềm hạnh phúc, động lực thúc giục sinh viên có ý thức vươn lên hoàn thiện nhân cách, học tập trau dồi tri thức để ngày mai lập nghiệp.

Tình bạn chân chính và tình yêu trong sáng sẽ là động lực tiếp thêm sức mạnh nâng bước cho họ vượt qua mọi khó khăn, gian khổ vươn lên trong cuộc sống, phấn đấu học tập, rèn luyện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Tóm lại, đạo đức là nền tảng, yếu tố cốt lõi trong cấu trúc nhân cách của con người nói chung và sinh viên nói riêng. Đạo đức ở mỗi người không phải tự nhiên mà có, đó là kết quả của một quá trình học tập, phấn đấu, tu dưỡng và rèn luyện lâu dài. Người có đạo đức là người có giáo dục, qua giáo dục và tự giáo dục. Giáo dục là động lực, là con đường cơ bản nhất cho sự hình thành, phát triển nhân cách, phát triển năng lực sáng tạo của sinh viên; đồng thời, là cầu nối chuyển tải tri thức cho tuổi trẻ bước vào các nền văn minh của nhân loại. Đặc biệt, đối với sinh viên nước ta hiện nay thì giáo dục đạo đức là khâu trọng yếu, bởi đó là con đường giúp họ thực sự trở thành *con người và làm người* theo đúng nghĩa của từ này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Hậu Kiêm. Giáo trình đạo đức học. H.: Chính trị Quốc gia, 1997.
2. V. I. Lenin. Toàn tập (t.41). M.: Tiến bộ, 1981.
3. Ban Chấp hành Hội Sinh viên Việt Nam. Báo cáo tổng kết tại Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Sinh viên Việt Nam lần thứ VIII. H.: 2009.
4. Trịnh Duy Huy. Xây dựng đạo đức mới trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. H.: Chính trị quốc gia, 2009.
5. Hồ Chí Minh nói về đạo đức cách mạng. H.: Lý luận chính trị, 2007.
6. Phạm Minh Hạc. Về giáo dục. H.: Giáo dục, 2003.
7. Phạm Đình Nghiệp. Giáo dục lý tưởng cho thanh niên hiện nay. H.: Thanh niên, 2002.